TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 113/2024/DS-ST
Ngày 23 - 9 - 2024
V/v "tranh chấp hợp đồng bảo lãnh"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hồ Ngọc Tiếp.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Mai Xuân Thường và bà Bùi Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: bà Đậu Thị Bích Thuỷ, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Bằng Giang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 8 và 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2024/TLST-DS ngày 20/02/2024 về việc "tranh chấp hợp đồng bảo lãnh" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 319/2024/QĐST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty Cổ phần Q (viết tắt là Công ty); địa chỉ đăng ký doanh nghiệp: 41 BT1, khu đô thị P, T, Phường H, quận H, thành phố Hà Nội; địa chỉ giao dịch: số A Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Thế S, chức vụ Tổng Giám đốc; vắng mặt; có đơn đề nghị xét xử có mặt.

Đại diện theo ủy quyền:

1. Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1980; địa chỉ: số C TT C, N, H, Hà Nội; vắng mặt.

2. Bà Doãn Thị Mỹ L, sinh năm 2002; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

- *Bị đơn:* chị Đậu Thị O, sinh năm 1994; địa chỉ: xóm P, xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1987; địa chỉ: xóm P, xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2022, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn - Công ty Cổ phần Q, trình bày:

Ngày 23/5/2022, anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1987; địa chỉ: xóm P, xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An, ký với Công ty Cổ phần Q Hợp đồng đi làm việc tại Đài Loan.

Ngày 31/3/2022, chị Đậu Thị O, sinh năm 1994; địa chỉ: xóm P, xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An – là vợ của anh Nguyễn Văn C ký hợp đồng bảo lãnh cho anh Nguyễn Văn C với nội dung sau: khi biết bên B (anh Nguyễn Văn C) bỏ trốn thì phối hợp với bên C (Công ty Cổ phần Q) kêu gọi động viên bên B sớm trở về đầu thú; cam kết bồi thường cho bên C số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) nếu bên B bỏ trốn ra ngoài làm việc bất hợp pháp, thời gian bồi thường trong vòng 10 đến 15 ngày kể từ khi nhân được văn bản thông báo bên B đã bỏ trốn của bên C; không yêu cầu bên C phải chịu bất cứ trách nhiệm gì với bên A và bên B khi bên B vi phạm nội dung hợp đồng, miễn mọi trách nhiệm về dân sự, hình sự, kinh tế cho bên C; cam kết khi bên B chưa hết hạn hợp đồng về nước thì bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày 02/06/2022, anh Nguyễn Văn C đến Đài Loan để thực hiện hợp đồng. Ngày 05/7/2022, anh Nguyễn Văn C bỏ trốn. Ngày 08/7/2022, Công ty Cổ phần Q có văn bản số 214/TBLĐ gửi chị Đậu Thị O thông báo về việc lao động Nguyễn Văn C bỏ trốn và đề nghị gia đình động viên lao động Nguyễn Văn C tới công ty M để trình diện và xử lý các vấn đề liên quan theo đúng quy định của pháp luật Đài Loan, nhưng đến nay gia đình chị Đậu Thị O và lao động Nguyễn Văn C vẫn không có phản hồi. Ngày 24/10/2022, Bộ L2 có Công văn số 1110523260 gửi Công ty Cổ phần Q, kèm theo Công văn là danh sách 40 lao động bỏ trốn, trong đó có anh Nguyễn Văn C (số hộ chiếu C8040528, ngày bỏ trốn 08/7/2022).

Công ty Cổ phần Q yêu cầu: buộc người bảo lãnh – chị Đậu Thị O bồi thường cho Công ty Cổ phần Q 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) do người được bảo lãnh vi phạm hợp đồng; áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: kê biên tài sản là toàn bộ nhà đất mà bên bảo lãnh đã dùng làm tài sản đảm bảo việc thực hiện hợp đồng bảo lãnh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty; miễn trừ mọi trách nhiệm cho Công ty Cổ phần Q đối với chị Đậu Thị O và anh Nguyễn Văn C do anh Nguyễn Văn C bỏ trốn, vi phạm hợp đồng.

Tại bản tự khai ngày 20/10/2023, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện: do anh Nguyễn Văn C đã nhập cảnh về nước ngày 18/01/2023, nên nguyên đơn yêu cầu:

Buộc anh Nguyễn Văn C thực hiện đúng nội dung Hợp đồng bảo lãnh và biên bản làm việc chống bỏ trốn đã ký kết với Công ty Cổ phần Q, bồi thường cho Công ty số tiền 100.000.000 đồng do người được bảo lãnh vi phạm hợp đồng lao động; trường hợp anh C không bồi thường thì yêu cầu người bảo lãnh là chị Đậu

Thị O bồi thường cho Công ty số tiền 100.000.000 đồng; miễn trừ mọi trách nhiệm của Công ty đối với chị Đậu Thị O và anh Nguyễn Văn C do anh Nguyễn Văn C bỏ trốn, vi phạm hợp đồng.

Đối với bị đơn – chị Đậu Thị O: tại Công văn số 30617/QLXNC-P3 ngày 14/11/2023 của Cục Q1 - Bộ C1 xác định chị Đậu Thị O đã xuất cảnh ngày 20/9/2023 qua cửa khẩu N, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị O vắng mặt không có lý do, không có lời khai cũng như ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Nguyễn Văn C: tại Công văn số 17643/QLXNC-P5 ngày 11/07/2023 của Cục Q1 - Bộ C1 xác định anh Nguyễn Văn C lần cuối sử dụng hộ chiếu số P00771786 nhập cảnh ngày 18/01/2023. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh C vắng mặt mà không có lý do, cũng không có lời khai, văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty Cổ phần Q.

Toà án cũng đã gửi Thông báo thụ lý vụ án cho chị O và anh C thông qua ông Nguyễn Văn T1 (là bố đẻ của anh C), tiến hành xác minh, lấy lời khai, gửi văn bản yêu cầu ông Nguyễn Văn T1 cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Ông T1 đã nhận Công văn số 153/2024/CV-KTNV ngày 15/5/2024 (kèm Thông báo thụ lý vụ án) của Toà tỉnh nhưng không có phản hồi. Ngày 13/6/2024, ông T1 từ chối nhận Công văn số 153/2024/CV-KTNV ngày 06/6/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An. Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An đã uỷ thác cho Toà án nhân dân huyện Nam Đàn tiến hành lấy lời khai của anh Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn T1 nhưng anh C, ông T1 thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên không thể lấy lời khai được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Q là đúng thẩm quyền. Tòa án đã mở phiên họp tiếp cận, giao nộp, công khai chứng cứ theo quy định pháp luật, nhưng không hòa giải được do các đương sự vắng mặt.

- Về nội dung: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc chị Đậu Thị O bồi thường cho Công ty Cổ phần Q 100.000.000 đồng và Công ty Cổ phần Q không phải chịu trách nhiệm về dân sự liên quan tới vi phạm hợp đồng của anh Nguyễn Văn C. Đối với trách nhiệm kinh tế, hình sự, không thuộc phạm vi giải quyết của vụ án dân sự nên không xem xét.

- Về án phí: đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: nguyên đơn - Công ty Cổ phần Q khởi kiện yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Nguyễn Văn C thực hiện đúng nội dung Hợp đồng bảo lãnh và biên bản làm việc chống bỏ trốn đã ký kết với Công ty Cổ phần Q nghĩa vụ bồi thường cho Công ty Cổ phần Q do anh Nguyễn Văn C (số hộ chiếu C8040528) vi phạm hợp đồng (bỏ trốn khỏi nơi làm việc). Tại Công văn số 3640/XNC (Đ1) ngày 04/9/2024 của Phòng Q2 Công an tỉnh N, anh Nguyễn Văn C, sinh ngày 20/11/1987 được cấp số hộ chiếu C8040528 ngày 14/8/2019 và số hộ chiếu P00771786 ngày 17/11/2022. Theo hướng dẫn tại Điều 2 Thông tư liên tịch số 01/2010/TTLT-TANDTC-BLĐTB&XH-VKSNDTC ngày 18/5/2010 của Tòa án nhân dân tối cao, Bộ L2, Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết tranh chấp hợp đồng bảo lãnh cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Tòa án nhân dân, thì nội dung khởi kiện trên là tranh chấp dân sự, nên đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Đậu Thị O là bị đơn, anh Nguyễn Văn C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tại Công văn số 30617/QLXNC-P3 ngày 14/11/2023 của Cục Q1 - Bộ C1 xác định chị Đậu Thị O đã xuất cảnh ngày 20/9/2023 qua cửa khẩu N, hiện chưa có thông tin nhập cảnh, nên có đủ cơ sở xác định chị Nguyễn Thị O1 đang ở nước ngoài, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc có mặt, vắng mặt của đương sự:

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Đậu Thị O và anh Nguyễn Văn C vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xác minh lấy lời khai của ông Nguyễn Văn T1 (là bố đẻ của anh C cùng nơi cư trú với chị O và anh C - xóm P, xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An) yêu cầu ông T1 cung cấp địa chỉ, tin tức của chị O và anh C và thông báo cho chị O, anh C biết việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết tranh chấp hợp đồng bảo lãnh giữa Công ty Cổ phần Q với chị Đậu Thị O. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn T1 không có ý kiến gì; đến nay Tòa án vẫn chưa nhận được văn bản trình bày ý kiến của chị O, anh C liên quan đến yêu cầu khởi kiện, nên được coi như trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cố tình trốn tránh, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ nơi trú cuối cùng của chị O trước khi xuất cảnh, tại nơi cư trú của anh C theo đúng quy định pháp luật. Đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án

tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ngày 23/5/2022, anh Nguyễn Văn C ký Hợp đồng đi làm việc tại Đài Loan với Công ty Cổ phần Q. Ngày 02/06/2022, anh Nguyễn Văn C đến Đài Loan để thực hiện hợp đồng.

[2.2] Ngày 31/3/2022, chị Đậu Thị O cùng chồng là anh Nguyễn Văn C ký kết với Công ty Cổ phần Q Hợp đồng bảo lãnh cho anh Nguyễn Văn C đi làm việc tại Đài Loan với nội dung sau:

Bên B (anh Nguyễn Văn C) không được đơn phương phá bỏ hợp đồng, không được bỏ trốn khỏi nơi được bố trí làm việc, ăn ở để ra ngoài làm việc, lưu trú bất hợp pháp. Nếu vi phạm bên B tự mình hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn tính mạng, tình trạng sức khỏe của bản thân cùng các thiệt hại vật chất cá nhân khác như bị ngược đãi, bị bắt bỏ tù, tai nạn, tử vong và cam kết miễn trừ mọi trách nhiệm về dân sự, hình sự, kinh tế trước pháp luật nước sở tại và Việt Nam và bên B bồi thường 100.000.000 đ (một trăm triệu đồng) cho bên C (Công ty Cổ phần Q).

Bên B đồng ý và cam kết thực hiện đúng như trên và mời bên A đến bảo lãnh cho bên B: Bên A đã hiểu nội dung yêu cầu của bên C, bên A đồng ý bảo lãnh cho bên B. Khi biết bên B bỏ trốn thì phối hợp với bên C kêu gọi động viên bên B sớm trở về đầu thú; cam kết bồi thường cho bên C số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) nếu bên B bỏ trốn ra ngoài làm việc bất hợp pháp, thời gian bồi thường trong vòng 10 đến 15 ngày kể từ khi nhân được văn bản thông báo bên B đã bỏ trốn của bên C; không yêu cầu bên C phải chịu bất cứ trách nhiệm gì với bên A và bên B khi bên B vi phạm nội dung hợp đồng, miễn mọi trách nhiệm về dân sự, hình sự, kinh tế cho bên C; cam kết khi bên B chưa hết hạn hợp đồng về nước thì bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

[2.3] Ngày 05/7/2022, anh Nguyễn Văn C, số hộ chiếu C8040528 bỏ trốn khỏi nơi làm việc. Thể hiện tại Công văn số 1110523260 ngày 24/10/2022 của Bộ L2 Đài Loan (Trung Quốc) gửi Công ty Cổ phần Q; kèm theo Công văn là danh sách 40 lao động bỏ trốn trong đó có Nguyễn Văn C, số hộ chiếu C8040528, là vi phạm hợp đồng đã ký kết. Ngày 08/7/2022, Công ty Cổ phần Q có Văn bản số 214/TBLĐ gửi chị Đậu Thị O thông báo về việc lao động Nguyễn Văn C bỏ trốn và đề nghị gia đình động viên lao động Nguyễn Văn C tới Công ty M để trình diện và xử lý các vấn đề liên quan theo đúng quy định của pháp luật Đài Loan, nhưng đến nay gia đình chị Đậu Thị O và lao động Nguyễn Văn C vẫn không có phản hồi.

[3] Xét thấy:

Anh Nguyễn Văn C và Công ty Cổ phần Q ký kết Hợp đồng đi làm việc tại Đài Loan là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hai bên thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Anh Nguyễn Văn C, chị Đậu Thị O ký kết với Công ty Cổ phần Q Hợp đồng bảo lãnh cho anh Nguyễn Văn C đi làm việc tại Đài Loan. Anh Nguyễn Văn C không được đơn phương phá bỏ hợp đồng, không được bỏ trốn khỏi nơi được bố trí làm việc, ăn ở để ra ngoài làm việc, lưu trú bất hợp pháp. Nếu vi phạm, anh Cao bồi T2 100.000.000 đ (một trăm triệu đồng) cho Công ty Cổ phần Q. Chị Đậu Thị O đồng ý bảo lãnh cho anh Nguyễn Văn C. Khi biết anh C bỏ trốn thì phối hợp với bên Công ty kêu gọi động viên anh C sớm trở về đầu thú; cam kết bồi thường cho Công ty số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) nếu anh Nguyễn Văn C bỏ trốn ra ngoài làm việc bất hợp pháp, thời gian bồi thường trong vòng 10 đến 15 ngày kể từ khi nhân được văn bản thông báo anh C đã bỏ trốn của anh C khi anh C vi phạm nội dung hợp đồng, miễn mọi trách nhiệm về dân sự, hình sự, kinh tế cho Công ty; cam kết khi anh C chưa hết hạn hợp đồng về nước thì chị O hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thỏa thuận trên của các bên là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Anh Nguyễn Văn C vi phạm nội dung thỏa thuận trong hợp đồng là đương nhiên phát sinh nghĩa vụ bảo lãnh của chị Đậu Thị O, nên cần buộc bị đơn chị Đậu Thị O – là người bảo lãnh thực hiện đúng nội dung Hợp đồng bảo lãnh, bồi thường cho Công ty Cổ phần Q 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Miễn trừ mọi trách nhiệm về dân sự liên quan đến hành vi vi phạm các thỏa thuận đã ký kết cho Công ty Cổ phần Q.

Đối với trách nhiệm về kinh tế, hình sự liên quan đến hành vi vi phạm của anh Nguyễn Văn C không thuộc phạm vi giải quyết vụ án dân sự nên miễn xét.

Công ty Cổ phần Q không yêu cầu lãi suất hoặc bồi thường chi phí phát sinh do anh Nguyễn Văn C vi phạm hợp đồng nên miễn xét.

[4] Về án phí: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 37; các Điều: 227, 273, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều: 335, 336, 339, 342, 357, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Q.

- Buộc chị Đậu Thị O bồi thường cho Công ty Cổ phần Q 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

- Miễn trừ mọi trách nhiệm về dân sự liên quan đến hành vi vi phạm các thỏa thuận đã ký kết cho Công ty Cổ phần Q.

- Đối với trách nhiệm về kinh tế, hình sự liên quan đến hành vi vi phạm của anh Nguyễn Văn C: miễn xét.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Về án phí: Chị Đậu Thị O phải chịu 5.000.000đ (năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Công ty Cổ phần Q khoản tạm ứng án phí đã nộp (ghi tên người nộp tiền là: Cty cổ phần Q3 <ông Trần Kim L1 nộp>) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012825ngày 19/4/2023.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản sao bản án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản sao bản án./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Ngọc Tiếp